

PHẦN III
THUẾ GTGT ĐƯỢC KHẤU TRỪ, THUẾ GTGT ĐƯỢC HOÀN LẠI,
THUẾ GTGT ĐƯỢC GIẢM, THUẾ GTGT HÀNG BÁN NỘI ĐỊA
QUÝ 3 NĂM 2006

CHỈ TIÊU	Mã số	Số tiền	
		Kỳ này	Lũy kế từ đầu năm
1	2	3	4
I. Thuế GTGT được khấu trừ			
1. Số thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn lại đầu kỳ	10	-	X
2. Số thuế GTGT được khấu trừ phát sinh	11	200,191,133	680,370,661
3. Số thuế GTGT đã khấu trừ, đã hoàn lại, thuế GTGT hàng mua trả lại và không được khấu trừ (12 = 13 + 14 + 15 + 16)	12	200,191,133	680,370,661
<i>Trong đó :</i>			
a/ Số thuế GTGT đã khấu trừ	13	139,225,243	447,896,005
b/ Số thuế GTGT đã hoàn lại	14	-	-
c/ Số thuế GTGT hàng mua trả lại, giảm giá hàng mua	15	-	-
d/ Số thuế GTGT không được khấu trừ	16	60,965,890	232,474,656
4. Số thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn lại cuối kỳ (17 = 10 + 11 - 12)	17	-	X
II. Thuế GTGT được hoàn lại			
1. Số thuế GTGT còn được hoàn lại đầu kỳ	20	-	X
2. Số thuế GTGT còn được hoàn lại phát sinh	21	-	-
3. Số thuế GTGT đã hoàn lại	22	-	-
4. Số thuế GTGT còn được hoàn lại cuối kỳ (23 = 20 + 21 - 22)	23	-	X
III. Thuế GTGT được giảm			
1. Số thuế GTGT còn được giảm đầu kỳ	30	-	X
2. Số thuế GTGT được giảm phát sinh	31	-	-
3. Số thuế GTGT đã được giảm	32	-	-
4. Số thuế GTGT còn được giảm cuối kỳ (33 = 30 + 31 - 32)	33	-	X
IV. Thuế GTGT hàng bán nội địa			
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp đầu kỳ	40	(15,764,764)	X
2. Thuế GTGT đầu ra phát sinh	41	144,837,975	548,435,724
3. Thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ	42	139,225,243	447,896,005
4. Thuế GTGT hàng bán bị trả lại, bị giảm giá	43	162,024	2,434,540
5. Thuế GTGT được giảm trừ vào số thuế phải nộp	44	-	-
6. Thuế GTGT hàng bán nội địa đã nộp vào Ngân sách Nhà nước	45	11,524,102	140,979,766
7. Thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp cuối kỳ (46 = 40 + 41 - 42 - 43 - 44 - 45)	46	(21,838,158)	X

Ghi chú : Các chỉ tiêu có dấu (x) không có số liệu

Lập ngày 23 tháng 10 năm 2006

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)